

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST

Ngày: 11-4-2023

V/v: Tranh chấp
về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đồng và ông Thông Phi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn An Tây Đ, xã Ph Nh, thị xã Đ Ph, tỉnh Qu Ng. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đỗ Thị Kiều D, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn An Tây Đ, xã Ph Nh, thị xã Đ Ph, tỉnh Qu Ng. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 1, xã G A, huyện T L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Văn Th do người đại diện theo quyền là chị Đỗ Thị Kiều D trình bày:

Năm 2018 (không nhớ chính xác ngày tháng), anh Trần Quốc Q có vay tiền của ông Th số tiền 200.000.000đ để về mua xe chạy dịch vụ grab. Do có mối quan hệ là cha vợ-con rể nên khi vay tiền không viết giấy tờ. Đến ngày 07/01/2021 khi anh Q nợ nần nhiều người nên bán xe trả nợ, do đó anh Q có chót nợ với ông Th để bán xe lấy tiền trả nợ. Theo nội dung giấy vay tiền ngày 07/01/2021 xác nhận anh Q

có vay tiền của ông Th 200.000.000đ và cam kết đến cuối năm 2021 sẽ trả hết nợ cho ông Th. Nhưng cho đến nay anh Q vẫn chưa trả được khoản tiền nào cho ông Th. Nên ông Th khởi kiện yêu cầu anh Q phải trả số tiền nợ là 200.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đối với chứng cứ là “Giấy vay tiền” thể hiện ý chí của anh Q do chị Đỗ Thị Kiều D viết và anh Q có đọc lại rồi ký tên, lăn tay, viết dòng chữ “tôi xin cam đoan trả nợ cho ông Th”. Việc ký tên lăn tay của anh Q là hoàn toàn tự nguyện không có ép buộc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương tại thôn 01, xã G A, huyện Tánh Linh và tại gia đình anh Trần Quốc Q, xác định anh Trần Quốc Q hiện nay đang sinh sống cùng gia đình cha mẹ tại Thôn 1, xã G A, huyện T L, tỉnh Bình Thuận. Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bản sao chứng cứ giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, anh Q vẫn không đến Tòa án trình bày lời khai, ý kiến, yêu cầu, cung cấp thông tin tài liệu chứng cứ và không có ý kiến gì phản đối yêu cầu của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Anh Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên buộc anh Trần Quốc Q có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Văn Th số tiền vay là 200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đỗ Văn Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Quốc Q phải có trách nhiệm trả số tiền nợ vay, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 01, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Trần Quốc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn anh Trần Quốc Q không có yêu cầu phản tố, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn ông Đỗ Văn Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Quốc Q phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền nợ vay là 200.000.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án “Giấy vay tiền” ghi ngày 07/01/2021 thể hiện anh Trần Quốc Q xác nhận việc vay tiền và cam kết trả số tiền 200.000.000 đồng cho ông Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn anh Trần Quốc Q không có yêu cầu phản tố, không đến Tòa án trình bày ý kiến, yêu cầu, cung cấp thông tin tài liệu chứng cứ hoặc phản đối tình tiết, sự kiện, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị đơn anh Trần Quốc Q phải có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Văn Th số tiền nợ vay là 200.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi trên số nợ vay nên không xét đến.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 72; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 92; Điều 184; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 351; Điều 357; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Văn Th; Buộc anh Trần Quốc Q phải có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Văn Th số tiền nợ vay gốc là 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*).

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Buộc anh Trần Quốc Q phải nộp 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Đỗ Văn Th số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011556 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngô Văn Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 04 tháng 8 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Hà Tĩnh và Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 349/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 71; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 92; Điều 184; khoản 1 Điều 147; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 351; Điều 357; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm Linh đối với yêu cầu trả khoản tiền lãi hui tương ứng với số tiền 3.200.000 đồng (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm Linh; Buộc bà Phạm Thị Mỹ Hương và ông Phạm Văn Vinh phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ngô Thị Cẩm Linh và ông Đặng Văn Thành số tiền 16.800.000 đồng (*mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) là tiền nợ hui gốc.

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Buộc bà Phạm Thị Mỹ Hương và ông Phạm Văn Vinh phải nộp 840.000 đồng (*tám trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Ngô Thị Cẩm Linh số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027172 ngày 23/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/8/2020); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được Chủ tọa phiên tòa đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngô Văn Bình